

Số: LQSL_1043/14h30/DBQG

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2025

**TIN CẢNH BÁO LŨ QUÉT, SẠT LỞ ĐẤT, SỤT LÚN ĐẤT DO MƯA LŨ
HOẶC DÒNG CHẢY TRÊN KHU VỰC CÁC TỈNH /THÀNH PHỐ
TỪ HÀ TĨNH TỚI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

1. Tình hình mưa đã qua:

Trong 24 giờ qua (từ 14 giờ ngày 03/11 đến 14 giờ ngày 04/11), khu vực các tỉnh/thành phố từ Hà Tĩnh đến TP. Đà Nẵng có mưa vừa, mưa to đến rất to như: Hoàn Sơn 405mm, Bàn Nước 101mm (Hà Tĩnh); Đầu mối hồ Đá Mài 141,8mm, Đầu Mài 126,6mm (Quảng Trị);...

Mô hình độ ẩm đất cho thấy một số khu vực thuộc các tỉnh trên đã gần bão hòa (trên 85%) hoặc đạt trạng thái bão hòa.

2. Cảnh báo mưa trong thời gian tiếp theo:

Trong 03-06 giờ tới, khu vực các tỉnh/thành phố trên tiếp tục có mưa với lượng mưa tích lũy phổ biến như sau: Hà Tĩnh đến TP. Huế từ 5-15mm, có nơi trên 40mm; TP. Đà Nẵng từ 10-20mm, có nơi trên 50mm.

3. Cảnh báo nguy cơ:

Trong 06 giờ tới, nguy cơ xảy ra lũ quét trên các sông, suối nhỏ, sạt lở đất trên sườn dốc tại nhiều xã/phường (*Chi tiết được đính kèm trong Phụ lục 1*).

4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy: Cấp 1; TP. Huế: Cấp 2.

5. Cảnh báo tác động của lũ quét, sạt lở, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy:

Lũ quét, sạt lở đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng của người dân; gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế - xã hội.

Kiến nghị các cơ quan chức năng tại địa phương lưu ý rà soát các điểm nghẽn dòng, các vị trí xung yếu trên địa bàn để có biện pháp phòng tránh, ứng phó.

Tin phát lúc: 14h30

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

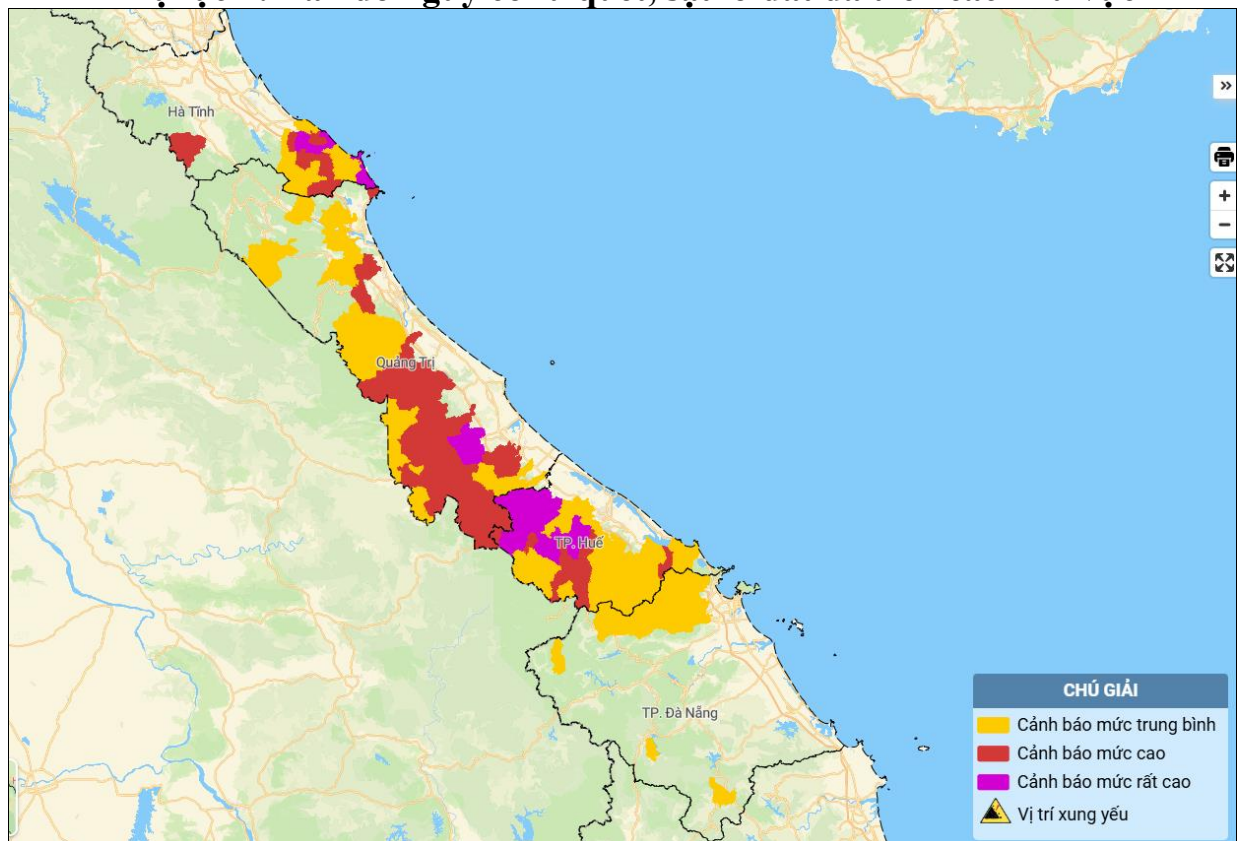
Nguyễn Thu Thủy

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Danh sách các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất đá trong 06 giờ tới

TT	Tỉnh/Thành phố	Xã/Phường
1	Hà Tĩnh	Cầm Lạc, Kỳ Anh, Kỳ Khang, Kỳ Văn, Kỳ Xuân, P. Hoàn Sơn, P. Sông Trí, P. Vũng Áng; Hương Khê, Hương Xuân, Kỳ Hoa, Kỳ Lạc; Cẩm Trung, Kỳ Thượng, P. Hải Ninh
2	Quảng Trị	Cam Lộ, Hiếu Giang; A Dơi, Ái Tử, Ba Lòng, Bến Quan, Bồ Trạch, Cồn Tiên, Đakrông, Đông Trạch, Hoàn Lão, Hướng Hiệp, Hướng Phùng, Khe Sanh, Kim Ngân, La Lay, Lao Bảo, P. Quảng Trị, Phú Trạch, Tà Rụt, Tân Lập, Triệu Phong, Trường Ninh, Trường Sơn; Bắc Trạch, Hải Lăng, Hướng Lập, Kim Phú, Lìa, Nam Ba Đồn, Nam Gianh, Nam Hải Lăng, Phong Nha, Quảng Trạch, Tân Gianh, Trung Thuần, Tuyên Bình, Tuyên Hóa, Tuyên Phú
3	Huế	A Lưới 1, A Lưới 5, Bình Điền, P. Phong Điền; A Lưới 4, Phú Lộc; A Lưới 2, A Lưới 3, Chân Mây - Lăng Cô, Hưng Lộc, Khe Tre, Lộc An, Long Quảng, Nam Đông, P. Hương An, P. Hương Trà, P. Kim Long, P. Kim Trà, P. Phong Thái, P. Phú Bài, Vinh Lộc
4	Đà Nẵng	Avuong, Bà Nà, Đông Giang, Hòa Vang, Hùng Sơn, Nam Trà My, P. Hải Vân, Phước Chánh, Sông Kôn, Sông Vàng

Phụ lục 2: Bản đồ nguy cơ lũ quét, sạt lở đất đá trên các khu vực



(Chi tiết tại đường link: <http://luquetsatlo.nchmf.gov.vn>)